|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC  **BỘ MÔN BỆNH LÝ VÀ**  **PHẪU THUẬT MIỆNG HÀM MẶT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2019* |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN BỆNH HỌC MIỆNG VÀ HÀM MẶT 1**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: OPA331

**-** Số tín chỉ: 03 (*1LT/2TH)*

- Loại học phần: bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Giải phẫu bệnh, Cắn khớp học

- Các học phần song hành:...................................................................................

- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):.............................................................

- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bệnh lý và Phẫu thuật miệng hàm mặt.

- Số tiết quy định đối với các hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| + Nghe giảng lý thuyết : 12 tiết  + Thảo luận: 03 tiết  + Làm bài tập: .............................tiết  + Thực hành, thí nghiệm: 30 tiết | + Hoạt động theo nhóm:................tiết  + Tự học:.......................................giờ  + Tự học có hướng dẫn:.................giờ  + Bài tập lớn (tiểu luận):................giờ |

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | Ths. Nguyễn Nam Hà | 0989767612 | [nguyennamha@tump.edu.vn](mailto:nguyennamha@tump.edu.vn) | Phó TBM  GVBM |
| 2 | Ths. Vũ Ngọc Tú | 0975969498 | [vungoctu@tump.edu.vn](mailto:vungoctu@tump.edu.vn) |  |
| 3 | Bs. Nguyễn Đăng Thắng | 0985563224 | [nguyendangthang@tump.edu.vn](mailto:nguyendangthang@tump.edu.vn) |  |
| 4 | Bs. Đỗ Thị Thanh Tâm | 0963556823 | [dothithanhtam@tump.edu.vn](mailto:dothithanhtam@tump.edu.vn) |  |
| 5 | Bs. Phùng Thủy Tiên | 0392272567 | [phungthuytien@tump.edu.vn](mailto:phungthuytien@tump.edu.vn) |  |
| 6 | TS Hoàng Tiến Công | 0913351248 | [hoangtiencong@tump.edu.vn](mailto:hoangtiencong@tump.edu.vn) | Mời giảng |
| 7 | Ths Nguyễn Văn Ninh | 0912551768 | [nguyenvanninh@tump.edu.vn](mailto:nguyenvanninh@tump.edu.vn) | Mời giảng |
| 8 | PGS.TS Lê Ngọc Tuyến | 0913363631 | [lengoctuyen@gmail.com](mailto:lengoctuyen@gmail.com) | Mời giảng |
| 9 | Ths. Lê Ngọc Uyển | 0915531664 | [lengocuyen@tump.edu.vn](mailto:lengocuyen@tump.edu.vn) | Mời giảng |

**3. Mục tiêu của học phần**

- Yêu cầu về kiến thức

+ Trình bày được triệu chứng, phương pháp chẩn đoán các khối u và nang lành tính vùng hàm mặt.

+ Trình bày được triệu chứng, phương pháp chẩn đoán và xử trí bệnh lý khớp thái dương hàm.

+ Vận dụng kiến thức để chẩn đoán các bệnh lý u, nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm trong thực hành lâm sàng.

- Yêu cầu về kỹ năng

+ Khám, chẩn đoán và đưa ra được hướng điều trị các khối u và nang lành tính vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm.

+ Lập được kế hoạch điều trị với bệnh lý u và nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm. Xử trí được trật khớp thái dương hàm ra trước.

+ Tư vấn được cách phòng các bệnh lý u và nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm.

- Yêu cầu về thái độ

+ Coi trọng việc chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp vùng miệng.

+ Nhận thức được vị trí của học phần bệnh học miệng trong mối tương quan các chuyên khoa của chuyên ngành răng hàm mặt.

**4.** **Chuẩn đầu ra của học phần**

1. Vận dụng kiến thức để chẩn đoán các bệnh lý u, nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm trong thực hành lâm sàng.

2. Khám, chẩn đoán và đưa ra được hướng điều trị các khối u và nang lành tính vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm.

3. Lập được kế hoạch điều trị với bệnh lý u và nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm. Xử trí được trật khớp thái dương hàm ra trước.

4. Tư vấn được cách phòng các bệnh lý u và nang vùng hàm mặt, bệnh lý khớp thái dương hàm.

5. Nhận thức được vị trí của học phần bệnh học miệng trong mối tương quan các chuyên khoa của chuyên ngành răng hàm mặt.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này gồm 2 phần: lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết gồm những kiến thức về: các khối u lành tính và nang vùng hàm mặt, bệnh lý của khớp thái dương hàm; Phần thực hành hướng dẫn kỹ năng cần thiết trong việc khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý thường gặp của bệnh lý khớp thái dương hàm, các khối u lành tính và nang vùng hàm mặt. Học phần này đáp ứng chuẩn đầu ra 2,6,7,11,12,14,15,16 (mức độ 3) và 17,18 (mức độ 2).

**6.** **Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

*Mức 1: Thấp*

*Mức 2: Trung bình*

*Mức 3: Cao*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** | | | | |
| CĐR 1 | CĐR 2 | CĐR 3 | CĐR 4 | CĐR5 |
| Bài 1 | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| Bài 2 | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| Bài 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |

**7. Danh mục tài liệu**

- Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn Bệnh lý và phẫu thuật miệng - hàm mặt, Khoa Răng Hàm Mặt- Đại học Y Dược Thái Nguyên, “*Bệnh học miệng*”, Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

2. Viện Đào Tạo Răng Hàm Mặt – Đại học Y Hà Nội, *” Bệnh lý và phẫu thuật hàm tập I, II ”*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, 2013.

3. Bộ môn Răng Hàm Mặt- Đại học Y Hà Nội, “*Răng hàm mặt Tập III*”, Nhà xuất bản Y học, 1977.

4. Huỳnh Anh Lan và cs, “*Bệnh học miệng*”, Nhà xuất bản Y học, 2000

5. Phạm Như Hải*, “Bệnh loạn năng khớp thái dương hàm”*, nhà xuất bản y học, 2015.

6. Brad N, Douglas D.D, Carl M.A, Jerry B, “[Oral & Maxillofacial Pathology](http://www.amazon.com/Oral-Maxillofacial-Pathology-Brad-Neville/dp/0721690033/ref=sr_1_2?ie=UTF8&s=books&qid=1200296003&sr=1-2)”, 2nd ed, W. B. Saunders, 2001.

**8. Nhiệm vụ của người học**

**8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận**

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

**8.2. Phần thí nghiệm, thực hành** (nếu có)

- Tham gia đủ 100% giờ thực hành.

- Thực hiện chỉ tiêu lâm sàng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số ca** |
| 1 | Khám, chẩn đoán bệnh lý khớp thái dương hàm. | 4 |
| 2 | Khám, chẩn đoán u và nang xương hàm vùng hàm mặt. | 4 |
| 3 | Khám, chẩn đoán u và nang phần mềm vùng hàm mặt. | 4 |
| 4 | Làm bệnh án bệnh lý khớp thái dương hàm | 1 |
| 5 | Làm bệnh án u và nang xương hàm vùng hàm mặt | 1 |
| 6 | Làm bệnh án u và nang phần mềm vùng hàm mặt. | 1 |

**8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không**

**8.4. Phần khác: Không**

**9. Phương pháp giảng dạy**

- Phần lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận

- Phần thực hành: Giảng lâm sàng, giảng bên giường bệnh, tình huống,...

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức** | **Mục đích, phương pháp kiểm tra, đánh giá** | **Tiêu chí đánh giá**  **(Theo thang điểm 10)** | **Trọng số** |
| 1 | Bài kiểm tra thường xuyên | - Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức của sinh viên qua một giai đoạn học tập.  - Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, tình huống | Thang điểm theo đáp án | 16,67% |
| 2 | Điểm chuyên cần | - Đánh giá mức độ chuyên cần, ý thức tự học của sinh viên.  - Phương pháp đánh giá: Đánh giá chỉ tiêu lâm sàng đã thực hiện được. | Số chỉ tiêu thực hiện trên tổng số chỉ tiêu | 8,33% |
| 3 | Bệnh án | Đánh giá khả năng tổng hợp kiến thức và phân tích trong thực hành lâm sàng.  Phương pháp đánh giá: Chấm bệnh án | Chấm theo phiếu chấm | 8,33% |
| 4 | Bài thi lâm sàng | Đánh giá khả năng áp dụng kiến thức trong thực hành lâm sàng.  Phương pháp đánh giá: Thi lâm sàng trên người bệnh. | Đánh giá | 16,67% |
| 5 | Thi kết thúc học phần | Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kĩ năng, thái độ sau khi nghiên cứu môn học của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung đánh giá chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.  Phương pháp đánh giá: Thi tự luận, Thời gian: 90 phút. |  | 50% |

Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

**11. Nội dung chi tiết học phần**

**11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận** (Tổng số tiết: 15)

**Bài 1: Bệnh lý khớp thái dương hàm**

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 4; Số tiết thảo luận: 1)

**1. Phân loại bệnh lý khớp thái dương hàm**

1.1 Theo Safer – Hine – Levy

1.2 Theo David Keith.

1.3 Theo Cawson

**2. Sai khớp thái dương hàm.**

2.1 Sai khớp ra trước

2.1.1 Sai khớp hàm 1 bên

2.1.2 Sai khớp hàm 2 bên

2.1.3 Sai khớp tái diễn

2.1.4 Sai khớp không nắn được

2.2 Sai khớp hiếm gặp: Sai khớp ra sau, sang bên, lên trên

2.3 Chẩn đoán

2.4 Điều trị

**3. Viêm khớp thái dương hàm**

3.1 Bệnh căn

3.2 Giải phẫu bệnh

3.3 Triệu chứng

3.3.1 Viêm do nhiễm khuẩn cấp tính

3.3.2 Viêm bán cấp hoặc mạn tính

3.4 Điều trị

**4. Co khít hàm**

4.1 Co khít hàm tạm thời: Nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị.

4.2 Co khít hàm vĩnh viễn

5. Loạn năng thái dương hàm

***Thảo luận: Phân biệt viêm khớp và loạn năng khớp TDH***

**Bài 2: U và nang lành tính xương hàm**

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 4; Số tiết thảo luận: 1)

**1. Phân loại**

1.1. U do răng.

1.2. U không do răng

1.3. Nang do răng

1.4. Nang không do răng

**2. Một số u, nang thường gặp:**

2.1. U men.

2.2. U răng (đa hợp, phức hợp)

2.3. U xương chân răng

2.4. Nang răng sừng hóa

2.5. Nang xương đơn độc (tổn thương giả nang)

2.6. Nang bên chân răng

2.7. Nang chân răng.

2.8. Nang thân răng

***Thảo luận: Phân biệt các u - nang do răng và không do răng***

**Bài 3: U và nang phần mềm vùng hàm mặt**

(Tổng số tiết: 5; Số tiết lý thuyết: 4; Số tiết thảo luận: 1)

**1. Phân loại**

**2. Một số u, nang phần mềm thường gặp**

2.1. U máu

2.2. U bạch mạch

2.3. U xơ thần kinh

2.4. Nang nhày môi dưới

2.5. Nang lợi trẻ sơ sinh

2.6. Nang nhái sàn miệng

2.7. Nang ống giáp lưỡi

***Thảo luận: Phương pháp điều trị u máu và u bạch mạch***

**11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm** (Tổng số tiết: 30)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Bài 1:* | Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý khớp thái dương hàm | 10 tiết |
| *Bài 2:* | Khám, chẩn đoán và điều trị u, nang xương hàm | 10 tiết |
| *Bài 3:* | Khám, chẩn đoán và điều trị u, nang phần mềm vùng hàm mặt | 10 tiết |
| *Tổng* |  | 30 tiết |

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần**: Ngày tháng năm 2019

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN**  **Nguyễn Nam Hà** | **CHỦ TỊCH HĐ KHĐT KHOA**  **Hoàng Tiến Công** |